

Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- PCVP UBND tỉnh;
- CV: TC, KTCNLN;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thế Giang

QUY CHẾ**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ PCTT tỉnh Tuyên Quang)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động, đối tượng, mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quản lý Nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

2. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh hoạt động theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là tổ chức cao nhất của Quỹ, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên được thành lập theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng chế độ theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện theo nguyên tắc thảo luận tập thể, dân chủ, tôn trọng ý kiến các thành viên, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo đúng thẩm quyền.

4. Văn bản do Hội đồng quản lý Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ ký, ban hành sử dụng con dấu của Quỹ và được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người đứng đầu cơ quan về thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả công việc, ý kiến biểu quyết, bỏ phiếu thông qua quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật khi để xảy ra việc làm trái với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ mỗi năm 02 (hai) lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp đột xuất khi cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc kiến nghị của trên 30% thành viên Hội đồng quản lý hoặc đề nghị của Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có mặt tham dự. Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có giá trị, hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ (theo danh sách thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được cấp có thẩm quyền thành lập, kiện toàn, phê duyệt) nhất trí thông qua. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bằng hình thức biểu quyết hoặc lấy phiếu. Trường hợp có ý kiến trái ngược nhau mà tỷ lệ biểu quyết, phiếu ngang nhau thì Hội đồng Quản lý Quỹ quyết nghị theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Nội dung cuộc họp Hội đồng phải được ghi thành biên bản và gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp có công việc cần giải quyết ngay nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản và quyết định thực hiện công việc khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có ý kiến nhất trí bằng văn bản. Trường hợp có ý kiến trái ngược nhau mà tỷ lệ ngang nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

5. Đối với những công việc có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các tổ chức phi Chính phủ không phải là Ủy viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ thì mời đại diện có thẩm quyền của các tổ chức, cơ quan đó tham dự phiên họp. Đại diện của các cơ quan này có quyền phát biểu nhưng không có quyền tham gia biểu quyết.

6. Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ có tính chất bắt buộc thi hành đối với Quỹ.

7. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị các nội dung, tài liệu, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng Cơ quan quản lý Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ quản lý Quỹ, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành Cơ quan quản lý Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.

4. Chỉ đạo lập kế hoạch thu, công tác thu và quản lý, sử dụng Quỹ hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chỉ đạo báo cáo kết quả thu chi theo quy định.

5. Thẩm định mức chi, nội dung chi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo, đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Giám sát hoạt động thu, chi và quản lý Quỹ của Cơ quan quản lý Quỹ và các cơ quan, tổ chức được ủy quyền thu Quỹ.

7. Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

8. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chủ trì các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Điều hành và phân công nhiệm vụ công tác cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, kế hoạch thu nộp, quản lý, sử dụng Quỹ.

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

đ) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo Quy định.

e) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

f) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ: Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng quản lý Quỹ; được ủy quyền điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

c) Được sử dụng bộ máy, phương tiện làm việc của cơ quan công tác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ gồm có 03 thành viên: Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Ban Kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Ban Kiểm soát giúp Hội đồng quản lý Quỹ kiểm tra, giám sát hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

a) Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết các phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

d) Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về các vấn đề liên quan nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

e) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết các khiếu nại của tổ chức, cá nhân về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế này, các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

3. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban Ủy quyền tham dự và phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không được quyền biểu quyết.

Điều 12. Tổ chức và hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Tổ chức, bộ máy của Cơ quan quản lý Quỹ được thành lập tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý Quỹ được sử dụng cán bộ, công chức người lao động cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo hình thức kiêm nhiệm.

Điều 13. Nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Giám đốc Quỹ được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

b) Quản lý, sử dụng Quỹ, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về các hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Trung ương.

e) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định kiện toàn bộ máy cơ quản lý Quỹ.

f) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

Điều 14. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Tùy từng trường hợp cụ thể Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ theo ủy quyền.

Điều 15. Kế toán Quỹ

Kế toán Quỹ do là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Bộ phận nghiệp vụ Quỹ

Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công.

Chương III

LẬP KẾ HOẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 17. Lập, phê duyệt Kế hoạch thu Quỹ

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương cụ thể:

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các hội (*được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động*) cấp tỉnh trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Cơ quan quản lý Quỹ của tỉnh (*qua Chi cục Thủy lợi*) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm để tổng hợp.

2. Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn huyện, thành phố: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của người lao động do mình quản lý và định mức kinh phí bắt buộc đóng góp của đơn vị gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các hội (*được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động*) cấp huyện: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hàng năm để tổng hợp.

5. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo các Chi cục Thuế cấp huyện trong việc hỗ trợ thu quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp danh sách, thông tin về địa chỉ, tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn; cung cấp thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 cho Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu Quỹ.

6. Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp.

7. Cơ quan quản lý Quỹ chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hàng năm trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định giao kế hoạch thu Quỹ trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

Điều 18. Quản lý thu nộp Quỹ

1. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ

a) Việc thu, nộp Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố được thực hiện bằng hình thức chuyển vào tài khoản của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp

trên địa bàn quản lý, để quản lý số thu của các đối tượng phải nộp và số tiền ứng hộ, đóng góp của tổ chức cá nhân (*nếu có*) trên địa bàn các huyện, thành phố.

b) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn các huyện, thành phố chịu trách nhiệm nộp kinh phí (*chuyển khoản*) đóng góp Quỹ của đơn vị mình (*bao gồm kinh phí tính theo giá trị tài sản và đóng góp của người lao động*) vào tài khoản Quỹ các huyện, thành phố theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình quản lý và kinh phí đóng góp vào tài khoản Quỹ tỉnh (*đối với các đơn vị cấp tỉnh*) tài khoản Quỹ ủy quyền tại các huyện, thành phố (*đối với các đơn vị cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn*) theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và chuyển kinh phí đóng góp vào tài khoản Quỹ ủy quyền tại cấp huyện theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hàng năm.

2. Chứng từ thu Quỹ: Đối với khoản thu cá nhân người lao động, đơn vị thu lập danh sách thu có ký xác nhận của người thu và của người nộp Quỹ; khi nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện, tỉnh sử dụng chứng từ theo quy định.

3. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với Quỹ tỉnh:

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh thu nộp một lần về tài khoản Quỹ tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Định kỳ trước ngày 30 hàng tháng chuyển phần kinh phí (*theo tỷ lệ đã được phân cấp tại cấp tỉnh*) đã thu theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về tài khoản Quỹ của tỉnh.

b) Đối với Quỹ các huyện, thành phố:

Các cơ quan, đơn vị các huyện, thành phố thu nộp một lần về tài khoản Quỹ ủy quyền tại cấp huyện trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp (*0,02% giá trị tài sản hiện có*) trước ngày 31 tháng 7, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm về tài khoản Quỹ ủy quyền tại các huyện, thành phố.

4. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu nộp Quỹ và báo cáo tiến độ thu Quỹ hàng tháng.

5. Quá trình thu nộp Quỹ, nếu phát hiện số phải nộp thực tế có sự chênh lệch với kế hoạch được duyệt thì đơn vị cần kê khai danh sách thực tế thu nộp theo đúng quy định, đồng thời báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, huyện để xem xét, giải quyết.

Điều 19. Nội dung, thẩm quyền chi Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021

2. Thẩm quyền chi:

a) Đối với Quỹ tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định mức chi, nội dung chi theo báo cáo, đề xuất của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ.

b) Đối với kinh phí Quỹ được giữ lại tại cấp huyện, xã: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn quản lý, tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét quyết định; căn cứ tình hình thiệt hại và nguồn kinh phí được phân bổ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định nội dung chi, mức chi hỗ trợ đến các đối tượng bị thiệt hại đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Trường hợp vượt quá khả năng kinh phí của địa phương, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

c) Thực hiện việc điều chuyển Quỹ cấp tỉnh cho Quỹ Trung ương theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh của địa phương khác theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 20. Cấp phát kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ

1. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ tỉnh: Cơ quan quản lý Quỹ cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ được phân cấp để lại tại các huyện, thành phố: Cơ quan quản lý Quỹ các huyện, thành phố thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ được phân cấp để lại tại các xã, phường, thị trấn: Thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 21. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các cơ quan, đơn vị được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn thu Quỹ Phòng, chống thiên tai có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành đồng thời gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp trước ngày 28 tháng 2 năm sau liền kề.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán trước ngày 31 tháng 01 năm sau liền kề.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán thu, chi của các xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn và lập báo cáo kết quả thu chi quỹ trên địa bàn cấp huyện gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

4. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm sau liền kề để thực hiện quyết toán theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh thực hiện báo cáo kết quả thu, chi quỹ với Cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

Điều 22. Thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động

1. Quỹ cấp tỉnh chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ kế hoạch thu quỹ đã được phê duyệt hàng năm, Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ tỉnh được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 23. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi.

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản của Quỹ tỉnh.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cấp huyện phải công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng Quỹ trên địa bàn huyện và từng xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: báo cáo giải trình tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: gửi Cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Chế độ lương, phụ cấp

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

2. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp và các chế độ chính sách khác (nếu có) theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Mọi hoạt động của Quỹ phải được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu, nộp, sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Giao Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, các cơ quan, đơn vị là thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ tổ chức triển khai, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này. Định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Cơ quan quản lý Quỹ (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để tổng hợp, trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Thế Giang